TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST- HS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 839/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Toà số 971/2023/HSST-QĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh năm 1992, tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông, T độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Võ Thị D; chồng Phạm Ngọc T, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

-Hoàng Ngọc T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

-Phạm Công T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn B ,huyện P, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Vạn A, xã M, huyện P, tỉnh B (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

-Trần Khôi N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (Vắng mặt).

-Võ Tấn Lực, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khối 4, thị trấn Phú P, huyện T ,tỉnh B (Vắng mặt).

Người làm chứng:

-Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B (Có mặt).

-Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Chánh K, xã M, huyện P, tỉnh B (Có mặt).

-Phạm Thế V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P ,tỉnh B (Vắng mặt).

-Nguyễn Tâm Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

-Phan Văn A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

-Lê Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

-Võ Thị D, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/10/2022 Phạm Công T cùng với vợ con và Hoàng Ngọc T đến quán "Buffet thế giới ẩm thực" thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh B để ăn tối. Trong khi ngồi ăn tại quán thì giữa T và 01 thanh niên ngồi bàn bên cạnh (không rõ danh tính) xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau qua lại rồi cả 02 bỏ đi ra phía trước quán tiếp tục cãi nhau to tiếng. Khi đi, T để máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám đen tại bàn ăn. Thấy T đi ra ngoài, T cũng đi theo ra, để máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám đen tại bàn ăn (tại bàn ăn của T và Tú lúc này không còn ai ngồi). Lúc này, bị cáo Nguyễn Thị V (là nhân viên phục vụ của quán) thấy T và Tú đang đứng ở phía trước quán cãi nhau với 1 người thanh niên, để 02 máy điện thoại di động tại bàn ăn nên bị cáo đi lại lấy trộm 02 máy điện thoại di động của T và T rồi đem xuống nhà bếp cất giấu. Sau khi T và T được mọi người can ngăn nên trở lại bàn ăn thì phát hiện 02 máy điện thoại di động để tại bàn đã bị mất nên hỏi chủ quán. Khi nghe T và T nói bị mất trộm điện thoại di động, lo sợ bị T và T phát hiện nên bị cáo lấy 02 cái điện điện thoại

động giấu trước đó tại nhà bếp ném qua cửa sổ nhà bếp ra đám đất trống phía sau quán. Do không tìm thấy điện thoại di động nên T và T đi về. Sau đó, bị cáo dọn dẹp quán cùng với chủ quán rồi điều khiển xe mô tô biển số 77D1- 409.86 về nhà. Ngày 24/10/2022 bị cáo đến quán phục vụ như mọi ngày. Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng ngày 25/10/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 77D1-409.86 chở mẹ ruột là bà Võ Thị D đi vào thành phố Q, tỉnh B để khám bệnh cho bà D. Khi đi đến vào thị trấn B, huyện P thì bị cáo điều khiển xe đi vào khu vực chợ B dừng lại bảo bà D đứng ở ngoài trông xe mô tô còn bị cáo đi vào trong chợ B mua ít đồ, bị cáo đi bộ từ khu vực chợ B đi vào phía sau quán "Buffet thế giới ẩm thực" đến vị trí nơi trước đó ném 02 cái điện thoại di động, lấy 02 cái điện thoại này bỏ vào trong túi rồi đi ra. Sau đó, bị cáo tiếp tục chở bà D đi vào thành phố Quy Nhơn để khám bệnh cho bà D và bán 02 cái điện thoại di động đã lấy trộm trước đó. Tuy nhiên, trên đường đi thì bị cáo lo sợ đi vào thành phố Q bán 02 cái điện thoại di động thì bị T phát hiện (vì biết T có mối quan hệ xã hội rộng) nên bị cáo điều khiển xe mô tô chở bà D đi lên huyện T, tỉnh B để bán. Khi đi đến tiệm cầm đồ "Tấn Lực" (do Võ Tấn L, sinh năm 1979, trú 66 Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh B làm chủ) thì gặp anh L, bị cáo đưa 02 cái điện thoại di động cho anh L xem và nói bán. Do 02 cái điện thoại di động mà bị cáo bán bị khóa màn hình không mở được nên anh Lực hỏi mật khẩu của 02 cái điện thoại di động thì bị cáo nói với anh Lực là cãi nhau với chồng cho nên mang đi bán. Sau khi nghe bị cáo nói vậy thì anh L vẫn xem 02 cái điện thoại và thống nhất mua với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau khi bị cáo bán 02 cái điện thoại di động bị cáo không chở bà D đi khám bệnh mà chở bà D đi về. Trên đường về thì bà D hỏi bị cáo điện thoại ở đâu có mà bán thì bị cáo nói lụm (nhặt) được và không nói gì thêm về nguồn gốc 02 cái điện thoại đã bán. Đến ngày 28/10/2022 anh L đem điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám đen đã mua trước đó của bị cáo cùng với vợ con và Trần Khôi N, (N là cháu của L) đi xuống thành phố Q để chơi. Cũng ngay thời gian này, T thông qua phần cài đặt ứng dụng định vị điện thoại di động nên T xác định điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám đen của mình đang ở trước cổng Trường tiểu học L, TP. Q, tỉnh B nên T đi đến đó và gặp anh L và anh L yêu cầu T đọc mật khẩu mở máy điện thoại di động, T đưa mật khẩu anh L mở được khóa máy điện thoại di động. Lúc này, anh Lực mới biết máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xám đen mà đã mua trước đó là máy điện thoại của anh T bị mất trộm nên anh L đã giao trả lại máy điện thoại di động cho T. Anh T báo cáo và giao nộp máy điện thoại di động nói trên cho Cơ quan Công an. Do trước đó, Trần Khôi N đi đến tiệm cầm đồ của L thấy có máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám đen nên mượn đem về nhà chơi điện tử nhưng sau đó thấy màn hình bị khóa mật khẩu không mở được nên đến ngày 29/11/2022 N biết máy điện thoại di động nói trên liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện P nên đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P

đã tiến hành lập biên bản tạm giữ 02 điện thoại di động nêu trên và xe mô tô 77D1 - 409.96 để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận định giá số 56/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu xám, IMEI1: 35285011499551; IMEI2: 352850114212 bị mất trộm vào ngày 23/10/2022, có giá 9.000.000 đồng(Chín triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX, màu xám, IMEI1: 3536527; IMEI2: 35746704 bị mất trộm vào ngày 23/10/2022, có giá 11.750.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:Ngày 30/3/2023, Cơ quan ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau**:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX, màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển số đăng ký 77D1- 409.86

Phần dân sự: Các bên đã thoả thuận xong, không ai yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-PM, ngày 24 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và Tại Toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo đã trả lại số tiền 10.000.000đ do phạm tội mà có cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị V không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/10/2022 tại quán "Buffet thế giới ẩm thực" thuộc khu phố D thị trấn B ,huyện P, tỉnh B lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của anh Phạm Công T, Hoàng Ngọc T mà bị cáo Nguyễn Thị V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX của anh T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX của anh Tú.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thì điện thoại di động IPHONE 13 PROMAX có giá 11.750.000đ,điện thoại di động IPHONE 11 PROMAX có giá 9.000.000đtổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp20.750.000 đồng. Do đóhành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*.Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173của Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng số 23/CT-VKS-PM, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của VKSND huyện P truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn thực hiệnhành vi trộm cắp tài sản của người khác mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tiết tăng nặng, trong quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã trả lại số tiền 10.000.000đ do phạm tội mà có cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sựmà Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo không chuẩn bị hay tính toán vạch kế hoạch cụ thể để phạm tội, mà do thấy chủ sở hữu quản lý tài sản lỏng lẻo, do không kiềm chế được lòng tham, nên bị cáo mới nảy sinh ý định phạm tội, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo biết ăn năn hối cải, có tinh thần tự nguyện trả lại tài sản do phạm tội mà có cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm và nhận định này của Hội đồng xét xử là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xét về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Các vấn đề khác:

-Đối với Nguyễn Thị Y là chủ sở hữu xe mô tô biển số 77D1- 409.86 là người cho bị cáo Nguyễn Thị V mượn xe mô tô để sử dụng làm phương tiện đi lại, bị cáo V sử dụng xe này để đi bán 02 cái điện thoại di động trộm cắp được, Yến không biết bị cáo V sử dụng phương tiện xe mô tô của mình đi trộm cắp và đi bán máy điện thoại di động nên không có cơ sở để xử lý đối với Y và xe mô tô nêu trên, là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

-Đối với bà Võ Thị D không biết sự việc bị cáo V trộm cắp 02 cái điện thoại di động và sau khi bị cáo V bán 02 cái điện thoại di động thì khi đó bà Dưỡng mới biết sự việc bị cáo V trộm cắp 02 cái điện thoại di động, bản thân bà Dưỡng không có được chia tiền từ việc V bán máy điện thoại di động nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với bà D.

-Đối với Võ Tấn L khi mua 02 cái điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thị V thì Lực không biết 02 cái điện thoại di động do bị cáo V trộm cắp mà có và trước đó giữa Lực với V không có quen biết, không có thoả thuận gì về việc mua bán điện thoại di động và Trần Khôi Nguyên không biết việc Lực cho mượn máy điện thoại di động để sử dụng là do Lực mua lại từ người trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với L và N là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2.Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị V 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

4.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị V có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15 tháng 6 năm 2023). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà **Lê Tiến Dũng** **Nguyễn Thành Tân**

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Bình Định;*
-*Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;*
-*VKSND huyện Phù Mỹ;*
-*Công an huyện Phù Mỹ;*
-*CCTHA huyện Phù Mỹ;*
- Bị cáo;
-*Bị hại:*
-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
-*Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân